

Số: 6284 /CAT-PCCC

Cao Bằng, ngày 27 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý đối với dự thảo Quyết định
ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện
PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân
phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 47/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ngày 26/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2009/UBND-TH về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh và giao các sở, ban, ngành là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

Ngày 16/8/2023, Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 3895/CAT-PCCC về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND, tuy nhiên quá trình thực hiện tại một số địa bàn cấp huyện cho thấy việc thực hiện chưa đồng bộ nhất quán. Để thống nhất trong tổ chức triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND, Công an tỉnh đã xây dựng xong dự thảo Quyết định ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3555/UBND-NC ngày 22/12/2023 (sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định).

Để nội dung dự thảo Quyết định được đảm bảo chất lượng và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công an tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham gia góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (có dự thảo Quyết định kèm theo).

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến.

Văn bản tham gia ý kiến gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH) trước ngày 31/01/2024, để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo

trình UBND tỉnh theo quy định, sau thời hạn trên các cơ quan đơn vị không có ý kiến góp ý thì coi như nhất trí với dự thảo.

Công an tỉnh trân trọng đề nghị cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TM (để theo dõi);
- Lưu VT PCCC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Hòa Quang Tung

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2023

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số: /TTr-CAT ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; lực lượng dân phòng thôn, bản, tổ dân phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

QUY CHẾ

Ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, lực lượng dân phòng được trang bị, sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện; các chức danh của lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện và loại phương tiện được trang bị, sử dụng; các nội dung khác có liên quan.

2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng gồm:

a) Các phương tiện được đầu tư, mua sắm theo Phụ lục I- Thông tư số: 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành và theo các quy định trước đây về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Các phương tiện được đầu tư, mua sắm, được cho, tặng từ các nguồn kinh phí, tài trợ hợp pháp khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Công an tỉnh; Công an các huyện, thành phố (gọi tắt là Công an cấp huyện); Công an các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Công an cấp xã).

3. Lực lượng dân phòng.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quản lý chặt chẽ; sử dụng đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

4. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện theo đúng quy định của pháp luật; đúng quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Chỉ được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Phương tiện phải được thống kê, theo dõi, tổ chức bảo quản, bảo dưỡng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời khi hư hỏng, hết niên hạn sử dụng.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý và sử dụng phương tiện; việc bàn giao phương tiện cho cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng phải được lập thành biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận.

3. Điều kiện, cách thức bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

a) Bố trí nơi bảo quản phương tiện phù hợp với thực tế tại địa phương, nhưng phải dễ lấy sử dụng khi cần thiết và đáp ứng yêu cầu bảo quản (phương tiện để trong phòng phải bảo đảm khô ráo, thoáng khí, sạch sẽ; phương tiện để ngoài trời phải được bố trí mái che hoặc có biện pháp phòng, chống mưa nắng);

b) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ (riêng cứu nạn, búa tạ, xà beng, kìm cộng lực); phương tiện, dụng cụ cứu người (túi sơ cứu, cáng cứu thương); bình chữa cháy xách tay (bình bột chữa cháy, bình khí chữa cháy) phải được sắp xếp, làm sạch; bảo quản trên giá, kệ, sàn kê hoặc trong tủ bảo quản; không được quăng, quật khi sắp xếp, vận chuyển; không được để gần nơi có xăng, dầu, axit, hóa chất ăn mòn; nơi có nhiệt độ cao;

c) Phương tiện bảo hộ cá nhân (mũ chữa cháy, quần áo chữa cháy, găng tay chữa cháy, ủng chữa cháy, khẩu trang lọc độc, đèn pin) phải thường xuyên được làm sạch, sắp xếp gọn gàng, để ở nơi quy định dễ thấy, dễ lấy; thường xuyên kiểm tra, sạc đầy điện cho đèn pin;

d) Đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khác được trang bị cho lực lượng dân phòng ngoài danh mục trang bị theo Phụ lục I- Thông tư số: 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an thì việc bảo quản các phương tiện đó thực hiện theo quy định pháp luật và quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội như:

a) Tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác được cấp có thẩm quyền huy động, điều động;

b) Tham gia tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng, hội thảo, hội thi nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được lập, phê duyệt theo quy định;

d) Tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội khi được cấp có thẩm quyền huy động, điều động.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Công an cấp huyện

a) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trong phạm vi quản lý;

b) Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định;

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng theo quy định pháp luật;

e) Thống kê, báo cáo cơ quan Công an cấp trên về công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

2. Trách nhiệm của Công an cấp xã

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Hướng dẫn, tổ chức hoạt động và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý;

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức bàn giao phương tiện cho lực lượng dân phòng để quản lý, sử dụng.

3. Xem xét phê duyệt phương án, kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng phương tiện của lực lượng dân phòng (bao gồm địa điểm quản lý; người quản lý, sử dụng; các trường hợp được sử dụng và những nội dung khác có liên quan).

4. Chỉ đạo việc thống kê, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện trang bị cho lực lượng dân phòng.

5. Bảo đảm kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện khi bị hư hỏng hoặc đã hết niên hạn sử dụng.

6. Thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục để huy động, điều động lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

7. Định kỳ 6 tháng thống kê, gửi báo cáo về Công an cấp huyện tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện (trước ngày 30 tháng 5 và trước 30 tháng 11 hằng năm).

Điều 7. Trách nhiệm của lực lượng dân phòng được trang bị, sử dụng phương tiện

1. Tổ chức tiếp nhận phương tiện được trang bị; đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án, kế hoạch quản lý, sử dụng phương tiện cho phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn, hiệu quả theo Quy chế này và đúng quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức lập và quản lý hồ sơ về phương tiện được trang bị theo hướng dẫn của cơ quan Công an.

3. Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm quản lý ở địa điểm bảo quản phương tiện của lực lượng dân phòng. Trường hợp tổ chức bảo quản tập trung tại nhiều địa điểm hoặc giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà riêng phải phân công rõ người chịu trách nhiệm ở từng địa điểm hoặc trách nhiệm cá nhân được giao quản lý tại nhà riêng.

4. Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng phương tiện được trang bị để duy trì chất lượng, tình trạng kỹ thuật tốt nhất của phương tiện, tránh hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích.

5. Tổ chức kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện được trang bị thường xuyên, định kỳ và sau mỗi lần thực hiện nhiệm vụ. Khi phát hiện có hư hỏng, hao hụt, mất mát phải báo cáo, đề xuất việc sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời.

6. Tổ chức phân công cán bộ, đội viên sử dụng phương tiện được trang bị khi thực hiện nhiệm vụ công tác như tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

7. Định kỳ 6 tháng (ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11 hằng năm), thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trực tiếp quản lý về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện.

Điều 8. Điều kiện, trách nhiệm của cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện

1. Chỉ những cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng (được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã), có đủ sức khỏe, đã được huấn luyện và được cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mới được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải có trách nhiệm sử dụng an toàn, đúng mục đích, yêu cầu nhiệm vụ; tuân thủ quy trình kỹ thuật vận hành, sử dụng của phương tiện.

Điều 9. Điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện

1. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phải là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng.

2. Trường hợp không bố trí kho, nơi bảo quản tập trung mà giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà riêng thì chỉ được giao cho cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng.

3. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện hoặc được giao quản lý tại nhà riêng phải thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của cơ quan Công an; thường xuyên kiểm tra nơi bảo quản, kịp thời phát hiện phương tiện bị mất, hư hỏng hoặc nơi bảo quản không bảo đảm an toàn để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, khắc phục.

Điều 10. Quy định về thẩm quyền sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị, sử dụng

1. Cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm nhiệm vụ.

2. Đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện phá dỡ thô sơ, bình chữa cháy xách tay (kể cả những phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới; phương tiện cứu người; phương tiện thông tin, liên lạc được trang bị thêm ngoài danh mục trang bị theo Phụ lục I- Thông tư số: 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an) trong các trường hợp sau:

a) Theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Theo mệnh lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khi tham gia ứng phó sự cố thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

3. Đội trưởng, đội phó lực lượng dân phòng được sử dụng túi sơ cứu khi làm nhiệm vụ. Trường hợp đội viên lực lượng dân phòng có chuyên môn, nghiệp vụ sơ, cấp cứu hoặc đã được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ sơ, cấp cứu thì được giao cho người đó sử dụng khi làm nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Công an tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn lực lượng dân phòng quản lý, sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị đúng mục đích, an toàn, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kinh phí bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.